

Đông Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Phan Quang T**, sinh năm 1980, địa chỉ: 148 Ng, khu phố C, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Hà Thị H**, sinh năm 1989, địa chỉ: 148 Ng, khu phố C, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Thị H và anh Phan Quang T đăng ký kết hôn ngày 14/02/2008 tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị H, anh T đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H, anh T.

Xét thấy, chị H, anh T thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H anh T.

**[2] Về con chung:** Chị H anh T có 03 con chung là Phan Quang T1, sinh ngày 24/12/2006, Phan Thị Thủy T2, sinh ngày 28/6/2011 và Phan Quang V, sinh ngày 04/01/2014. Khi ly hôn, chị H anh T thống nhất thỏa thuận giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Quang T1 cho chị H, giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con là Thủy T2 và Quang V cho anh T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

**[3] Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Hà Thị H và anh Phan Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Chị Hà Thị H và anh Phan Quang T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Thị H và anh Phan Quang T thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2008 ngày 11/02/2008 của UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế chấm dứt hiệu lực*).

**1.2. Về con chung:** Giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phan Quang T1, sinh ngày 24/12/2006 cho chị Hà Thị H; giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con là Phan Thị Thủy T2, sinh ngày 28/6/2011 và Phan Quang V, sinh ngày 04/01/2014 cho anh Phan Quang T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**1.3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Hà Thị H và anh Phan Quang T phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn*) lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/2023 số 0000482 ngày 09/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị H, anh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã V, H. P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Huyền**